

Bản án số: 49/2025/DS-PT

Ngày: 17/3/2025

V/v: “Tranh chấp đòi lại tài sản,

Yêu cầu chấm dứt hành vi...”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên, ông Bùi Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản, yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại về tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 112/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2025/QĐ-PT, ngày 05 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐ-PT, ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phù R, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận

- *Bị đơn có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, yêu cầu độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Võ Phong V, sinh năm 1969 (có mặt)

+ Bà Tô Thị Xuân O, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phù Ngọc P, sinh năm 1976 (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm B, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phù R, ông Phù Ngọc P, bà Nguyễn Thị H: Bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phù R, ông Phù Ngọc P, bà Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Phù R và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Kim H1 trình bày:

Nguồn gốc tổng diện tích 3.088 m² đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thừa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

Cụ Phù C là cha của ông, đã cho ông 03 thửa đất trên để sử dụng. Ông Phù Ngọc P là con của ông. Năm 2005, do ông đi làm ăn xa nên đã giao lại 03 thửa đất trên cho vợ chồng ông P canh tác và giữ đất.

Năm 2022, ông về lại Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận sinh sống nên có nhu cầu lấy lại diện tích 3.088 m² đất của ông. Lúc đó ông mới biết ông Phù Ngọc P đã đổi đất với ông Võ Phong V. Ông có gặp ông V để nói về việc trả đất nhưng ông V lại nghĩ rằng việc đổi đất với ông P là không có thời hạn, đổi vĩnh viễn không trả lại.

Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải trả lại diện tích đất 3.088 m² đất trồng lúa nước thuộc các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thừa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022 cho ông.

Ngày 29/5/2024, ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất của ông bằng cách tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản gồm 420 trụ thanh long, đường dây điện hạ thế và cầu bắt qua mương nước bằng bê tông có chiều dài 2.5m, chiều rộng 3.3m để trả lại hiện trạng đất trồng tại các thửa đất số 558, 542, 538 với tổng diện tích 3.088 m² đất trồng lúa nước tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thừa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

Bị đơn ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O trình bày:

Vợ chồng ông có một thửa ruộng số 535a, diện tích 3.256 m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 773478 do UBND huyện H cấp cho ông Võ Phong V ngày 12/6/1996 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ông Phù Ngọc P sử dụng diện tích 3.088 m² đất trồng lúa nước thuộc các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994. Ruộng của ông P liền kề với nhà đất của vợ chồng ông, còn thửa ruộng 535a của vợ chồng ông cách nhà đất của ông khoảng vài dặm ruộng. Khi đó, do ông muốn chuyển đổi thành cây thanh long, ruộng của ông P chỉ 1 vụ, ruộng gò để trồng thanh long, còn ruộng của vợ chồng ông 02 vụ, thích hợp trồng lúa nước. Đầu năm 2007, vợ chồng ông bà có gặp ông P để bàn về việc đổi ruộng cho nhau để tiện việc canh tác. Ông P thống nhất việc đổi ruộng, nhưng do ông P chưa được thừa hưởng ruộng trên mặt giấy tờ nên thỏa thuận sẽ sang tên sau. Hai bên thỏa thuận đổi ruộng cho nhau bằng miệng, không lập văn bản gì.

Sau khi nhận đất từ ông P, vì ruộng gò có bom mìn, nên vợ chồng ông phải gỡ bom mìn, khai khẩn cho ruộng vuông vức, làm cầu, đắp đường để tiện việc đi lại vì thời điểm trước đó ruộng nằm dưới thấp, dễ ngập nước, hiện nay trên đất của ông Phù R có 420 trụ thanh long, một bình điện 50KW được lắp đặt ở đất của vợ chồng ông nhưng mục đích để chong đèn 420 trụ thanh long.

Nay ông Phù R khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả lại đất, vợ chồng ông bà thống nhất việc trả đất, nhưng ông bà yêu cầu ông Phù R và vợ chồng ông Phù Ngọc P phải bồi thường cho vợ chồng ông các chi phí gồm: Công tu bổ đất và C1 187.000.000 đồng, công, vật tư làm cầu, cống, tu bổ đường đi: 22.000.000 đồng, 420 trụ thanh long: 273.000.000 đồng, hạ bình điện và dây bóng đèn 70.000.000 đồng, tổng cộng là 552.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phù Ngọc P, bà Nguyễn Thị H trình bày: Diện tích 3.088 m² đất trồng lúa nước thuộc các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thừa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

Ông P là con của ông Phù R. Năm 2005, do ông Phù R đi làm ăn xa nên đã giao lại diện tích đất trên cho vợ chồng ông bà canh tác và giữ đất.

Diện tích đất của gia đình ông phía sau nhà của ông Võ Phong V, ruộng gò cao. Còn ruộng của ông V nằm cách đó vài dặm ruộng, bị ngập nước. Thời điểm đó người dân có nhu cầu bỏ lúa trồng thanh long, vì ruộng của ông V bị ngập nước nên không trồng thanh long được, ông V mới đề nghị ông đổi đất, ông V sử dụng diện tích 3.088 m² của gia đình ông, còn ông sẽ sử dụng diện tích 3256 m² đất của ông V.

Thời điểm đó, vợ chồng ông bà không có điều kiện trồng thanh long và ruộng của hai gia đình gần nhau nên ông cũng đồng ý đổi đất để canh tác. Việc đổi đất do hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau, không lập giấy tờ gì. Lúc đó chỉ thỏa thuận đổi đất để canh tác, không xác định thời hạn đổi, không xác định

khi nào sẽ trả lại đất cho nhau. Nhưng khi đổi, ông có nói với ông V rằng đất này của ba ông, không phải của vợ chồng ông. Việc ông đổi đất với ông V, ông cũng tự ý quyết định, không bàn bạc gì với ông Phù R.

Sau khi đổi đất, vợ chồng ông bà tiếp tục trồng lúa nước, sau đó trồng thanh long vào khoảng năm 2011. Ông V cũng đã trồng thanh long trên đất của cha ông.

Năm 2022, ông Phù R yêu cầu vợ chồng ông bà giao lại đất để cha ông canh tác, ông có báo cho ông V rằng cha ông lấy lại đất nhưng ông V không đồng ý. Ông V cho rằng đổi đất luôn, chứ không phải đổi có thời hạn. Về phần ông, vợ chồng ông đã tự nhỏ trạ, di dời bình điện để trả lại diện tích đất trống cho ông V như hiện trạng trước khi đổi.

Vợ chồng ông thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông Phù R, không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phù R, ông Phù Ngọc P, bà Nguyễn Thị H là ông Nguyễn Anh T trình bày: Ông Phù R là chủ sử dụng đất được nhà nước công nhận đối với 03 thửa đất tranh chấp, ông R không xác lập và cũng không ủy quyền cho bất kỳ chủ thể nào tham gia giao dịch liên quan đến 03 thửa đất nêu trên, vợ chồng ông V, bà O chiếm hữu, sử dụng 03 thửa đất tranh chấp là trái quy định pháp luật. Nguyên đơn yêu cầu tháo dỡ các tài sản theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/5/2024 nhằm làm chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng 03 thửa đất nêu trên; Bị đơn phản tố yêu cầu nguyên đơn và vợ chồng ông Phù Ngọc P, bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại nhưng không chứng minh được nội dung thiệt hại, không xác định được yêu cầu bồi thường thiệt hại là trong hay ngoài hợp đồng, không chứng minh được hành vi gây thiệt hại, không chứng minh được hậu quả của việc gây thiệt hại là gì, không chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại và hậu quả của hành vi này. Nguyên đơn yêu cầu tháo dỡ các tài sản theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/5/2024 và không có nhu cầu nhận lại các tài sản của phía bị đơn vì các tài sản này đang tồn tại trên đất một cách bất hợp pháp.

Việc bị đơn và ông P hoán đổi đất cho nhau là trái quy định pháp luật, giao dịch hoán đổi đất này vô hiệu cả về nội dung và hình thức. Khi giao dịch vô hiệu, các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Lỗi trong giao dịch này hoàn toàn thuộc về phía bị đơn bởi pháp luật buộc bị đơn phải biết ông P là người có quyền sử dụng đất hay không khi tham gia vào giao dịch; Khi cả hai thực hiện giao dịch hoán đổi đất không đúng quy định của pháp luật thì phía ông P đã có thiện chí khắc phục sai lầm và tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất của ông V để trả lại đất cho ông V; Ngược lại, bị đơn hoàn toàn không có thiện chí khắc phục sai lầm và thiệt hại do bị đơn gây ra đối với ông R.

Nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông P và bà H thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 158, 166 Bộ luật dân sự năm 2015
- Căn cứ Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1, 4, 5, 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phù R:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: Vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải giao trả diện tích 3.088 m² (đo đạc hiện trạng 3333.1 m²) đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thừa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

Theo trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 02/02/2024 do Công ty TNHH T1-Đo đạc HTB.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phù R về việc buộc vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải di dời dây điện hạ thế trên diện tích 3.088 m² (đo đạc hiện trạng 3333.1 m²) đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thừa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phù R về việc buộc vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất của ông Phù R tại diện tích 3.088 m² (đo đạc hiện trạng 3333.1 m²) đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thừa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022, bằng cách tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản gồm 420 trụ thanh long và cầu bắt qua mương nước bằng bê tông có chiều dài 2.5m, chiều rộng 3.3m để trả lại hiện trạng đất trống cho ông Phù R.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O: Ông Phù R phải trả số tiền 258.300.000 đồng là giá trị 420 trụ thanh long đang thu hoạch trên diện tích 3.088 m² (đo đạc hiện trạng 3333.1

m²) đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thửa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

Ông Phù R được sở hữu 420 trụ thanh long đang thu hoạch này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

5. Không chấp nhận một phần yêu cầu của vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O về việc buộc ông Phù R, ông Phù Ngọc P, bà Nguyễn Thị H liên đới thanh toán số tiền 293.700.000 đồng, trong đó gồm 187.000.000 công tu bổ và C1; 22.000.000 đồng công vật tư làm cầu, cống, tu bổ đường đi; 14.700.000 đồng đúc trụ thanh long; hạ bình điện và dây bóng đèn 70.000.000 đồng.

6. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O về việc buộc ông Phù R phải trả diện tích đất theo đo đạc hiện trạng 245.1 m² tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thửa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

Vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu này.

7. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phù Ngọc P, bà Nguyễn Thị H trả lại cho ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O diện tích 3256 m² đất tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 773478 do UBND huyện H cấp đứng tên Võ Phong V ngày 12/6/1996.

8. Về chi phí tố tụng:

– Vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải chịu 5.422.000 đồng chi phí đo đạc. Vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O đã nộp đủ số tiền này.

– Vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải chịu 1.400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản để trả lại cho ông Phù Ngọc P vì đã nộp tạm ứng số tiền này.

– Ông Phù R phải chịu 1.400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản để trả lại cho ông Phù Ngọc P vì đã nộp tạm ứng số tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án

9. Về án phí:

– Ông Phù R được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
– Vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu đòi lại tài sản của nguyên đơn được chấp nhận.

– Vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải chịu 14.685.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Tổng cộng vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.835.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền 19.122.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0013089 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Hoàn trả cho ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O số tiền 4.287.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/8/2024, ông Võ Phong V kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông về đền bù hạ bình điện và dây bóng đèn số tiền 70.000.000đ.

Ngày 04/9/2024, ông Phù R kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và không chấp nhận phần tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa ông R xác định rõ kháng cáo là ông không đồng ý hoàn trả giá trị cây thanh long số tiền 258.300.000đ, yêu cầu ông V dỡ thanh long đi. Ông Võ Phong V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử đã đúng quy định của pháp luật, kháng cáo của các đương sự là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của các đương sự và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 112/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về việc hoán đổi đất và trả lại đất, các đương sự thừa nhận và đã thỏa thuận được với nhau. Chỉ còn tranh chấp về việc xử lý tài sản trên đất.

[2] Xét kháng cáo của ông Võ Phong V kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông về đền bù hạ bình điện và dây bóng đèn số tiền 70.000.000đ. Xét thấy, bình điện này được hạ trên đất của bị đơn, không nằm trên đất nguyên đơn đang tranh chấp, hiện nay gia đình em gái bị đơn và bị đơn vẫn đang sử dụng nên bị đơn yêu cầu nguyên đơn ông Phù R phải nhận bình điện là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông Võ Phong V là có căn cứ. Ông Võ Phong V kháng cáo nhưng không nêu được cơ sở pháp lý khác. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Võ Phong V.

[3] Xét kháng cáo của ông Phù R kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và không chấp nhận phần tố của bị đơn, không đồng ý hoàn giá trị thanh long với số tiền 258.300.000đ, yêu cầu ông V tháo dỡ thanh long đi. Hội đồng xét xử nhận thấy: Phần đất của ông Phù R có nguồn gốc là của ông Phù C (cha ông Rình), ông C được cấp giấy chứng nhận vào năm 1994. Ông Phù R đã giao phần diện tích đất này cho con của ông là ông Phù Ngọc P sử dụng từ năm 2005, đến năm 2007 ông P và ông Võ Phong V thỏa thuận đổi đất canh tác. Mãi đến năm 2022, khi được nhận quyền thừa kế, ông Phù R mới đòi lại đất. Quá trình hai bên đổi đất và canh tác thời gian rất dài, nhưng ông R không có ý kiến gì. Nay ông đòi lại và yêu cầu ông Võ Phong V phải phá bỏ toàn bộ cây thanh long đã trồng trên đất là thiệt hại đến quyền lợi của ông V, bà O. C2 đang sản xuất được, có giá trị nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử giao cho ông R số cây thanh long trên đất và buộc ông R trả giá trị lại cho ông V và bà O là có căn cứ, hợp tình hợp lý. Do đó kháng cáo của ông R về yêu cầu ông V và bà O tháo dỡ toàn bộ cây thanh long là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các đương sự cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Võ Phong V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Phù R được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phù R và ông Võ Phong V; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số

112/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 158, 166 Bộ luật dân sự năm 2015
- Căn cứ Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1, 4, 5, 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phù R:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: Vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải giao trả diện tích 3.088 m² (đo đạc hiện trạng 3333.1 m²) đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thửa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

Theo trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 02/02/2024 do Công ty TNHH T1-Đo đạc HTB.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phù R về việc buộc vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải di dời dây điện hạ thế trên diện tích 3.088 m² (đo đạc hiện trạng 3333.1 m²) đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thửa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phù R về việc buộc vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất của ông Phù R tại diện tích 3.088 m² (đo đạc hiện trạng 3333.1 m²) đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195 do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thửa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022, bằng cách tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản gồm 420 trụ thanh long và cầu bắt qua mương nước bằng bê tông có chiều dài 2.5m, chiều rộng 3.3m để trả lại hiện trạng đất trống cho ông Phù R.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O: Ông Phù R phải trả số tiền 258.300.000 đồng là giá trị 420 trụ thanh long đang thu hoạch trên diện tích 3.088 m² (đo đạc hiện trạng 3333.1

m²) đất trồng lúa nước gồm các thửa đất số 558, 542, 538 tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 603195do UBND huyện H cấp cho ông Phù C ngày 30/6/1994, cập nhật thửa kế cho ông Phù R ngày 30/5/2022.

Ông Phù R được sở hữu 420 trụ thanh long đang thu hoạch này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

5. Không chấp nhận một phần yêu cầu của vợ chồng ông Võ Phong V, bà Tô Thị Xuân O về việc buộc ông Phù R, ông Phù Ngọc P, bà Nguyễn Thị H liên đới thanh toán số tiền 293.700.000 đồng, trong đó gồm 187.000.000 công tu bổ và C1; 22.000.000 đồng công vật tư làm cầu, cống, tu bổ đường đi; 14.700.000 đồng đúc trụ thanh long; hạ bình điện và dây bóng đèn 70.000.000 đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Võ Phong V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013661, ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, ông V đã nộp đủ.

Ông Phù R được miễn án phí dân sự phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/3/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện HTB;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Bình

